

MỘT SỐ KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1945 - 1975)

TS TRẦN THỊ THU HƯƠNG*

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị kéo dài hơn một thế kỉ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta, hoàn thành về cơ bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thắng lợi đó đã đánh dấu một bước ngoặt quyết định mở đường cho dân tộc Việt Nam tiến vào một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập, thống nhất và CNXH, chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN, góp phần làm tăng thêm sức mạnh và thế tiến công cách mạng trên thế giới, động viên, cổ vũ hàng trăm triệu người đang đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sự kiện lịch sử trọng đại ấy, mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc. Giáo sư sử học Mỹ - Gabrien Cônô đã phải thừa nhận rằng: "Giống như toàn bộ quy mô của lịch sử Việt Nam từ

năm 1940, cuộc chiến tranh Việt Nam là một sự kiện có tính chất anh hùng ca, một cố gắng bền bỉ nhất và dài nhất trong lịch sử hiện đại"¹.

Đó là thắng lợi của cả một dân tộc đã "quyết đem tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải" để giữ vững thành quả cách mạng đã đạt được, bảo vệ nền độc lập cho dân tộc. Trong 30 năm ấy, ĐCS Việt Nam đã lãnh đạo quân và dân cả nước vượt qua những thử thách khắc nghiệt của lịch sử với những hy sinh vô cùng to lớn trong 9 năm chống thực dân Pháp và 21 năm chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đó là thiên anh hùng ca bất hủ của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Chiến công của 30 năm tiến hành chiến tranh giải phóng đã thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, linh hoạt, sắc bén của Đảng ta, phù hợp hoàn cảnh lịch sử của dân tộc ta, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của toàn thể nhân dân ta và phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới. Thực tiễn sinh động hào hùng ấy đã để lại cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay những kinh nghiệm có giá trị sâu sắc:

1 - *Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm cách mạng Việt Nam và xu thế chung của thời đại.*

Đó là đường lối nhất quán, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, được khẳng định ngay trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Đây là

* Phó Viện trưởng Viện lịch sử Đảng

ngọn cờ duy nhất đúng tập hợp được lực lượng lớn nhất của cả dân tộc để tiến hành kháng chiến cứu nước, cũng là ngọn cờ chính nghĩa phù hợp với mục tiêu cách mạng và xu thế thời đại, được cả loài người tiến bộ đồng tình ủng hộ. Đó là đường lối vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên CNXH, gắn nhiệm vụ dân tộc với nghĩa vụ quốc tế, dưới sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam. Là con đường cách mạng bạo lực, con đường kiên quyết dùng bạo lực cách mạng để đập tan bạo lực phản cách mạng của chế độ thực dân, đi đôi với gương cao ngọn cờ hoà bình, tranh thủ các khả năng hoà bình có thể được, nhằm tạo dựng nền hoà bình lâu dài trong độc lập dân tộc và CNXH.

Nhờ có đường lối ấy, Đảng ta đã động viên và tập hợp được sức mạnh của CNXH với sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc, sức mạnh của hậu phương với sức mạnh của tiền tuyến, tạo nên một sức mạnh của cả nước cùng đứng lên đánh Mỹ. Với đường lối ấy, Đảng ta đã kết hợp được lợi ích cơ bản của dân tộc ta với những mục tiêu của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH. Thực tiễn lịch sử của 30 năm lãnh đạo cuộc chiến tranh giải phóng đã chỉ ra rằng, muốn có đường lối đúng, trước hết phải kiên trì mục tiêu cách mạng mà Đảng, Bác và nhân dân đã lựa chọn. Trong từng giai đoạn cách mạng phải biết căn cứ vào tình hình cụ thể trong nước và quốc tế, xác định đối tượng của cách mạng và đối tượng tác chiến trong mỗi bối cảnh cụ thể của quá trình chiến tranh, từ đó xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể của cách mạng, cũng tức là mục đích chính trị cụ thể của kháng chiến.

Mục tiêu chính trị, đường lối chính trị của Đảng phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân. Đảng ta là Đảng cách mạng, Đảng vì nước, vì

dân. Ngoài lợi ích của giai cấp và dân tộc, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Muốn thể hiện lợi ích của nhân dân trong đường lối của mình, Đảng phải liên hệ mật thiết để hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: "Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết"².

Để hoạch định được đường lối cách mạng đúng đắn phù hợp với đặc điểm cách mạng Việt Nam và xu thế chung của thời đại, còn đòi hỏi ở bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng, năng lực trí tuệ của toàn Đảng. Chính vì đường lối cách mạng là thành quả của quá trình nhận thức đúng đắn bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin vận dụng sáng tạo vào đặc điểm cụ thể của Việt Nam, Đại hội VI rút ra bài học là: "*Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan*". Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng"³.

2 - *Luôn luôn chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh cách mạng*.

Đảng đã chủ động trong mọi tình huống, tạo nên những bước ngoặt chiến lược làm thay đổi cục diện có lợi cho ta trong cả hai cuộc kháng chiến, đánh thắng từng chiến dịch, từng kế hoạch chiến lược của địch, đánh thắng địch giải phóng miền Bắc, đánh thắng địch trên cả nước. Từ trận phản công chiến lược Thu Đông 1947 ở Việt Bắc đến cuộc tiến công chiến lược Hoà Bình (1951 - 1952), đến Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, đàm phán và kết thúc chiến tranh ở Hội nghị Giơnevơ, lập lại hoà bình, miền Bắc được giải phóng. Từ trong khói lửa kháng chiến chống Mỹ, Đảng đã được rèn luyện bản lĩnh cách mạng, từng bước lãnh đạo cách mạng miền Nam giữ gìn lực lượng (1954 - 1959), với

Nghị quyết 15 (Khoá II), 1959, đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân miền Nam. Từ khởi nghĩa từng phần, nhân dân miền Nam đã làm nên một cao trào Đồng khởi, buộc Mỹ phải bị động chuyển chiến lược chiến tranh. Với chiến lược "chiến tranh đặc biệt", tiến hành thí điểm ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ hy vọng thôn tính được Việt Nam và rút kinh nghiệm đàn áp phong trào nổi dậy của các dân tộc khác. Trên cơ sở phân tích một cách khoa học, Đảng đã quyết định chuyển cuộc đấu tranh của miền Nam từ khởi nghĩa từng phần sang cuộc chiến tranh cách mạng (Chỉ thị của Bộ chính trị tháng 1 - 1961), và chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể cho cách mạng miền Nam là phải tiêu hao lực lượng quân ngụy và làm phá sản quốc sách ấp chiến lược của địch. Với chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) mở đầu cho phong trào diệt ngụy đến chiến thắng Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ đã không thể giành thắng lợi. Đến lúc này, để cứu vãn tình thế, Mỹ đã ồ ạt đưa lính viễn chinh Mỹ và quân các nước chư hầu vào chiến trường miền Nam Việt Nam. Hơn bao giờ hết, Đảng ta đã tập trung trí tuệ, tinh táo phân tích thế và lực của lực lượng hai bên và đi đến khẳng định: Dù Mỹ trực tiếp đưa quân sang xâm lược Việt Nam, nhưng so sánh giữa lực lượng hai bên về cơ bản không thay đổi lớn. Từ đó, Đảng xây dựng quyết tâm đánh Mỹ và quyết tâm thắng Mỹ trong quân và dân cả nước (Nghị quyết 11, tháng 3 - 1965 và Nghị quyết 12, tháng 12 - 1965). Điều đó thể hiện bản lĩnh chính trị và trí tuệ của Đảng trong việc phân tích một cách khoa học, toàn diện tình hình, để đưa ra được những kết luận chính xác. Chính đó là nguồn động viên, cổ vũ toàn quân và toàn dân ta tìm cách đánh Mỹ và quyết tâm thắng Mỹ. Từ "đánh cho Mỹ cút" đến "đánh cho ngụy nhào" để giành thắng lợi toàn bộ cuộc chiến tranh. Rõ ràng giành thắng lợi

từng bước, đánh thắng địch từng bộ phận, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn đã trở thành quy luật của cách mạng và chiến tranh cách mạng Việt Nam.

Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo chiến tranh của Đảng còn thể hiện ở khâu biết mở đầu chiến tranh cách mạng một cách độc đáo khéo léo, vượt qua những tình huống cực kì khó khăn, tạo nên những bước ngoặt quyết định và đồng thời biết nắm bắt thời cơ, kết thúc chiến tranh một cách hợp lý.

Nét nổi bật trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, là chọn hướng tiến công chiến lược đúng, chỉ đạo cách đánh đúng, nắm bắt nhanh diễn biến chiến trường và nhạy bén trước mọi động thái của địch, liên tục bổ sung quyết tâm chiến lược kịp với nhịp độ phát triển cực nhanh và yếu tố bất ngờ, sự táo bạo của cuộc Tổng tiến công. Thành công của quân và dân ta là tạo thời cơ, nắm bắt thời cơ, tận dụng thời cơ, thúc đẩy thời cơ, đẩy nhanh cuộc tổng tiến công với tốc độ cao chưa từng có, giảm được thương vong của bộ đội và nhân dân; giữ được nhiều thị xã, thành phố nguyên vẹn, giành được thắng lợi lớn nhất với thời gian ngắn nhất, thiệt hại thấp nhất, hoàn thành xuất sắc, vượt mức cả quyết tâm và kế hoạch dự định hơn hai năm kết thúc toàn thắng trong gần hai tháng.

Chiến công oanh liệt của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đại thắng kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chứng minh đường lối và phương pháp cách mạng đề ra trong Hội nghị Trung ương lần thứ 21 và tiếp sau đó, trong những hội nghị Bộ chính trị (đặc biệt Hội nghị tháng 10, tháng 12 - 1974 và các hội nghị trong tháng 3 - 1975) là hoàn toàn đúng; sự lãnh đạo và chỉ đạo của Bộ chính trị và Quân uỷ Trung ương rất chính xác, kịp thời, táo bạo và chủ động trong mọi tình huống. Do vậy, để đường lối đi vào thực tiễn

của phong trào quần chúng, đòi hỏi người cách mạng phát huy tính sáng tạo trong phương pháp tiến hành cách mạng: "Phương pháp cách mạng cốt nhằm chiến thắng kẻ thù của cách mạng và làm sao để thắng địch một cách có lợi nhất, đưa cách mạng tới đích nhanh nhất. ở đây ngoài lòng dũng cảm, còn phải có sự khôn ngoan, đây không phải chỉ là khoa học mà còn là nghệ thuật nữa"⁴.

3 - *Mở rộng và củng cố khối đoàn kết toàn dân, khơi dậy và phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước truyền thống của toàn dân tộc.*

Thành công của Đảng trước hết là trong quá trình lãnh đạo bằng toàn bộ hoạt động thực tiễn với tư duy khoa học và cách mạng độc lập, sáng tạo của mình, Đảng đã biết biến lý tưởng, niềm tin và mục đích của Đảng thành lý tưởng, niềm tin và hành động cách mạng của lực lượng quần chúng đông đảo trong cuộc chiến tranh giữ nước. Lênin đã từng chỉ rõ: "Trong mọi cuộc chiến tranh rút cục thắng lợi đều tùy thuộc vào tâm trạng của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường. Lòng tin vào cuộc chiến tranh chính nghĩa, sự giác ngộ rằng cần phải hy sinh đời mình cho hạnh phúc của những người anh em, nâng cao tinh thần của binh sỹ và làm cho họ chịu đựng được những thử thách mà quân đội dưới chế độ Nga Hoàng không bao giờ chịu đựng được. Điều này là do mỗi công nhân và mỗi nông dân được động viên hiểu rằng tại sao họ chiến đấu và tự nguyện đổ máu cho thắng lợi của chính nghĩa và chủ nghĩa xã hội.

Việc quần chúng nhận thức được những mục đích và nguyên nhân của chiến tranh có một tầm quan trọng to lớn: đó là sự bảo đảm cho thắng lợi"⁵.

Điểm mấu chốt nhất trong những kinh nghiệm trên là Đảng phải tin vào sức mạnh của quần chúng, phải bám sát quần chúng. Để phát động được quần chúng, Đảng phải được

quần chúng tin yêu về mọi mặt, do đó cán bộ Đảng viên phải có giáo dục, có lập trường cách mạng kiên định, sẵn sàng hy sinh vì quyền lợi tối cao của dân tộc, vì quyền lợi chính đáng của đông đảo nhân dân, của Đảng. G. Côncô khi nghiên cứu cuộc chiến tranh Việt Nam đã nhận xét: "Những cán bộ đều luôn luôn có mặt, chia sẻ cuộc sống của nhân dân, làm cho Đảng luôn luôn gắn liền với lo âu, ước vọng của quần chúng. Những người Mỹ nghiên cứu vai trò của cán bộ của thôn xóm, đều thấy họ được lòng dân và được kính trọng với tư cách vừa là người lãnh đạo vừa là con người với con người"⁶.

Thực tiễn của quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng trong 30 năm kháng chiến đã khẳng định một điều rất rõ ràng là dù trong bất cứ hoàn cảnh nào khi Đảng thể hiện là người đại biểu trung thành và đầy đủ những lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân và của cả dân tộc, thì Đảng sẽ tổ chức và động viên được đến mức cao nhất những năng lực cách mạng tổng hợp to lớn và sức sáng tạo vô tận của toàn thể nhân dân. Một tờ báo ở Anh đã viết: "Việt Cộng đã thắng lợi vì họ mang lại cho nông dân những cái mà họ mong muốn, nhất là ruộng đất..."⁷. Thực tế lịch sử ấy minh chứng cho lời nhận định của Hồ Chí Minh: "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng đã tổ chức và phát huy được lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân"⁸.

4 - *Mở rộng đoàn kết quốc tế, đồng thời nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.*

Trong những năm chiến tranh giải phóng, Đảng ta chủ trương trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải thực hiện cho được sự đoàn kết liên minh với các lực lượng cách mạng của thời đại, phải chăm lo vun đắp và phát triển sự đoàn kết giữa nước ta với các nước trong hệ

thống xã hội chủ nghĩa, trước hết với Liên Xô, Trung Quốc, lấy đó làm cơ sở, làm hạt nhân để mở rộng đoàn kết với tất cả những người cộng sản, những lực lượng cách mạng, hoà bình, dân chủ và tiến bộ khác trên thế giới. Đồng thời, Đảng ta luôn nhận thức rõ rằng cách mạng mỗi nước trước hết phải chịu trách nhiệm đối với vận mệnh của dân tộc mình. Kinh nghiệm lịch sử của cách mạng nước ta chỉ rõ rằng, có phát huy được mọi tiềm năng, trí tuệ và sức mạnh bằng nội lực của dân tộc, khi đó mới có điều kiện tiếp nhận và sử dụng tốt sự giúp đỡ của quốc tế, khai thác có hiệu quả sức mạnh của thời đại. Khi nào, tinh thần độc lập tự chủ trong nước được phát huy thì cách mạng có sáng tạo. Chính nhờ biết luôn luôn nêu cao tinh thần độc lập tự chủ trong việc hoạch định và hoàn chỉnh đường lối chính sách cũng như trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến, chỉ đạo điều hành chính sách đối ngoại, đấu tranh ngoại giao, đồng thời kiên trì đoàn kết quốc tế với tinh thần trong sáng, nên Đảng và Nhà nước ta, nhân dân ta đã tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế ngày càng rộng lớn. Đỉnh cao của đường lối kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là tranh thủ sự ủng hộ to lớn của nhân dân Liên Xô, Trung Quốc, của các nước dân chủ nhân dân, của các Đảng cộng sản và công nhân cùng nhân dân tiến bộ các nước. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đảng nêu cao chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, của nhiều nước phương Tây, thúc đẩy phong trào chống chiến tranh xâm lược ngày càng sâu rộng ngay trong lòng nước Mỹ. Có thể nói sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã tiêu biểu cho lương tri và sự nghiệp đấu tranh của cả loài người tiến bộ, Đảng phát huy đến mức rất cao sức mạnh đoàn kết quốc tế để chống Mỹ và thắng Mỹ.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đảng ta chủ trương thực hiện đoàn kết liên minh với các lực lượng cách mạng của thời đại, tranh thủ tối đa những điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng thời nêu cao tinh thần độc lập tự chủ trong việc hoạch định đường lối và phương pháp cách mạng thích hợp với đặc điểm, điều kiện của nước ta. Chính vì vậy, Đảng ta đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ cao nhất của nhân loại tiến bộ, hình thành Mặt trận thống nhất quốc tế rộng lớn ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ. Thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã chỉ ra rằng, chỉ khi nào nêu cao tinh thần độc lập tự chủ thì mới phát huy được mọi tiềm năng và sức mạnh của đất nước và do đó mới có điều kiện khai thác có hiệu quả sức mạnh của thời đại, tiếp nhận tốt sự giúp đỡ của quốc tế.

5- Chú trọng công tác xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ của cách mạng.

Trước những yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong từng thời điểm lịch sử, ĐCS Việt Nam từng bước được xây dựng vững mạnh về mọi mặt. Trong hai cuộc kháng chiến, Đảng ta đã tìm tòi, khảo nghiệm, tổng kết thực tiễn để đi ra đường lối chính trị đúng đắn. Bài học của quá trình tìm tòi đó là bám sát thực tiễn, phân tích đúng tình thế và so sánh lực lượng, sớm phát hiện các vấn đề phải giải quyết và tìm ra lời giải cho các vấn đề ấy. Đồng thời phải luôn luôn bổ sung, phát triển và hoàn thiện về đường lối vì thực tiễn và tình huống mới luôn xuất hiện và biến đổi không ngừng.

Đảng không ngừng nâng cao trình độ lên ngang tầm đòi hỏi của cách mạng. Để biến đường lối thành hiện thực, đội ngũ đảng viên được xây dựng, rèn luyện và không ngừng nâng cao trình độ, năng lực tổ chức, chỉ đạo thực tiễn.

Đội ngũ đảng viên của Đảng từ 5.000 đảng viên trong Cách mạng tháng Tám, đến cuối cuộc kháng chiến chống Pháp đã có tới 650.109 đảng viên, và tăng lên 857.863 đảng viên (năm 1965) và khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đã lên tới 1.516.554 (năm 1975)⁹. Trong hai cuộc kháng chiến, đội ngũ đảng viên là lực lượng kiên cường bám đất, bám dân, bám địch, phát huy tính tiên phong gương mẫu, làm cho Đảng xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp, của toàn thể dân tộc, tạo nên sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân. Đó chính là nền tảng sức mạnh của Đảng trong quá trình lãnh đạo kháng chiến. Sức mạnh và uy tín của Đảng không chỉ ở đường lối chính trị, ở trình độ, năng lực lãnh đạo quần chúng mà còn cả bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, đức hy sinh, sẵn sàng xả thân vì lợi ích của dân tộc của hàng triệu đảng viên trong sự nghiệp cách mạng. Chỉ tính riêng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã có gần 160.000 đảng viên hy sinh... "Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hi sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do"¹⁰. Do đó, nhìn lại quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược của Pháp cũng như Mỹ, với những âm mưu rất thâm độc và thủ đoạn đầy xảo quyệt, dã man, cả những kế hoạch chi tiết, cụ thể với kỹ thuật chiến tranh hiện đại, nhưng cả Pháp lẫn đế quốc Mỹ đã không tách Đảng, lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân, ngược lại phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh, nhân dân ngày càng ủng hộ, tin tưởng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng làm thất bại mưu đồ của địch.

Xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đồng thời không ngừng tổng kết thực tiễn của quá trình tiến hành chiến tranh cách mạng, bổ sung phát triển và hoàn thiện đường lối, kiên trì và sáng tạo trong lãnh đạo, trong chỉ đạo chiến tranh là vấn đề sống còn của

cuộc chiến tranh cứu nước, là bài học bao trùm, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo của Đảng.

Những trang sử vẻ vang của dân tộc ta trong 30 năm tiến hành chiến tranh cách mạng đã làm sáng tỏ nhiều bài học cho Việt Nam và thế giới trong hiện tại cũng như trong tương lai về sức mạnh vô tận của nhân dân, của cả dân tộc và sức mạnh ấy được kết hợp với sức mạnh của thời đại. Điều quan trọng quyết định là sức mạnh vô tận ấy chỉ có được một khi chính đảng cầm quyền biết khơi dậy, tập hợp, tổ chức và lãnh đạo trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, vì CNXH và làm chủ vận mệnh dân tộc mình.

Nhìn lại chặng đường đấu tranh đầy khó khăn, thử thách nhưng vô cùng oanh liệt của Đảng ta trong 30 năm tiến hành chiến tranh giải phóng, chúng ta càng trân trọng quá khứ, nâng niu giữ gìn những thành quả cách mạng của cách mạng, càng thấm thía và biết ơn vô hạn công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, càng thêm tự hào về Đảng ta, nhân dân và dân tộc ta; càng thêm vững tin vào tiến trình đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1, 6. Gabrien Cômô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh Việt Nam, Mỹ và kinh nghiệm lịch sử hiện đại*, NXB QĐND, H, 1989, tr. 12 - 16, 153

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T. 5, tr. 297

3. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr. 30

4. Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*, CTQG, H, 1993, tr. 354

5. *V.I Lenin Toàn tập*, NXB Tiến bộ, M, 1974, T. 41, tr. 47

7. *Báo Diễn đàn*, số ra ngày 6 - 3 - 1964

8, 10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T. 10, tr. 197, 30 - 31

9. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, CTQG, H, 2000, tr. 411.